

Bài 114. Kinh Tăng Chi | Chương Năm pháp | đến bài Phẩm Năm Phần | Sư Giác Nguyên giảng 28/08/2018

Hôm nay chúng ta học lướt qua một loạt kinh mà chúng tôi đã giải thích rất là nhiều lần. Chẳng hạn như Kinh Hành Động 260 thì có bốn pháp của người thiếu trí: thân nghiệp bất thiện, khẩu nghiệp bất thiện, ý nghiệp bất thiện và tà kiến. Cái này tôi đã giải thích nhiều lần lắm rồi.

Phẩm Nghiệp Đạo

Kinh Chấp Nhận

Bản thân mình sát sanh và khích lệ người khác sát sanh thì cái này cũng đã dạy rồi.

Một loạt kinh từ ở trên xuống cũng đã giải thích rồi.

Mình có tà kiến và tác động người khác cũng tà kiến. Cái này cũng đã dạy rồi, thì chúng tôi chỉ nhắc lại một ý thôi. Nghiệp ác hay bất thiện xưa giờ mình hiểu rất là đại khái và nôm na, đó là khi nào mình làm thì mới kể là ác nghiệp. Nhưng thật ra mình khích lệ, tán thán, gợi ý, tạo điều kiện cho người khác, một cách trực tiếp hay gián tiếp, cũng kể là tội lỗi.

Đối với việc thiện cũng vậy: bản thân mình làm là công đức mà mình cố xúy, kêu gọi, khích lệ, gợi ý, tạo điều kiện cho người khác làm thiện thì đó cũng kể là công đức.

Phẩm Tham

Phật kêu gọi tu tập bốn niệm xứ để mà chấm dứt tập đế. Chúng tôi đã giảng xong kinh Tứ Niệm Xứ, Trường Bộ. Tứ Như Ý Túc cũng đã giảng rồi. Nói chung, loạt kinh này kêu gọi tu tập ba mươi bảy phẩm bồ đề để chấm dứt tất cả phiền não.

Chương V - Năm Pháp

Phẩm Sức Mạnh Hữu Học

Kinh Tóm Lược

Nói về năm sức mạnh tinh thần của một vị thánh hữu học.

Thánh hữu học là: phàm phu có lòng tu hành đến mấy cũng khó xếp họ vào hạng nào, có thể họ sẽ thành Phật Toàn Giác, Độc Giác, hay Thinh Văn. Riêng vị thánh hữu học chỉ có một con đường duy nhất để đi, đó là quả vị La-Hán Thinh Văn. Nghe có vẻ tầm thường nhưng các vị này chắc chắn sẽ chứng La-Hán trong thời gian lâu nhất là bảy kiếp tái sanh.

Đó là lý do khi nói đến gương sáng tu học thì Phật luôn nhắc đến vị thánh hữu học, bởi vì họ chắc chắn rồi.

Còn các vị Bồ Tát dù sao họ cũng vẫn là phàm, mình không thể gọi họ là cái gương sáng được. Khi mà nói đến những pháp tu thì không thể đem vị Bồ Tát ra, đây là nói theo Phật giáo Nam Truyền. Trong Phật giáo Nam Truyền, khi mà nói đến gương sáng trong việc tu học thì phải lập tức nhắc đến các vị thánh hữu học, tức là những tăng thánh dưới La-Hán.

Còn tăng La-Hán thì không còn gì để nhắc tới nữa, bởi vì các vị đã làm xong chuyện cần làm, phạm hạnh đạo nghiệp đã hoàn tất.

Nói đến phàm phu thì họ rất là bất bēnh, rất là vô định. Thấy vậy đó, sáng có thể như vậy nhưng chiều có thể tệ hơn. Chỉ có Thinh Văn thôi, vị hữu học đó là chắc chắn không thay đổi. Nên nói đến gương sáng tu học thì phải nói đến quả vị Thinh Văn, nơi quả vị hữu học là ở chỗ đó đó.

Năm sức mạnh tinh thần của vị thánh hữu học

Ở đây, năm sức mạnh tinh thần của vị thánh hữu học là:

Chánh tín là niềm tin dựa trên trí tuệ về bốn đế, cũng là trí tuệ về mười hai duyên khởi.

Tàm là sự biết thẹn trước tội lỗi.

Úy là biết sợ trước tội lỗi.

Hai pháp lành này ở phàm phu cũng có nhưng rất khó lường, sáng có chiều không.

Tinh tấn là sức nỗ lực không ngừng nghỉ; phàm phu thì cũng khó nói.

Trí tuệ của phàm phu rất hạn chế, chỉ cần có tí phiền não thì trí tuệ bị che mờ. Thánh hữu học thì không như vậy, chỉ có đi tới và đi lên, không thụt lùi, nên thánh hữu học là gương sáng trong chuyện tu học.

La-Hán không được nhắc đến ở đây vì các Ngài không còn gì để làm trong chuyện tu học. Phải có lý do chứ không có khơi khơi.

Ví dụ người ta đang nói đến gương sáng trong chuyện học hành, thì phải nói đến người còn đi học. Nói theo kiểu Việt Nam, người ta đang nhắc đến gương chịu khó của học sinh tiểu, trung, đại học. Đã nói đến gương sáng trong chuyện học tập thì làm sao người ta đem ông tiến sĩ, ông bác sĩ ra được; lâu lâu cũng cần thì có thể nhắc tới cho vui. Nhưng chủ yếu, người ta nói đến gương sáng học tập là người ta phải đưa người mà đang trên đường đi học kia, chứ ông đã xong xuôi rồi thì nhắc tới làm cái gì.

Một loạt kinh kéo dài cho đến Phẩm Năm Phần đều có chung một nội dung đã được giảng cách đây không lâu.

Phẩm Năm Phần

Kinh Không Có Cung Kính

Kinh này Phật dạy: một Tỷ Kheo bất mãn, nghi ngờ đối với thầy bạn, Phật, Pháp, Tăng, thì không thể nào thành tựu đạo nghiệp, không thể nào đi xa trong chuyện tu tập. Xin xem lại kinh Tâm Hoang Vu, Trung Bộ, để hiểu thêm nội dung kinh này.

Trong đó Ngài có nhắc tới một vị Tỷ Kheo chỉ bị riêng một vụ thôi là đã tu tập khó khăn rồi.

Bất mãn với thầy là sao? Nếu đối với thầy bạn không ra gì thì ta phải làm theo bài kinh Khu Rừng, Vanagumbasutta, Trung Bộ.

Trong đó Ngài dạy rằng, với ai, với kẻ nào, người nào, thầy bạn nào mà mình ở gần họ, mình thấy thiện pháp của mình không phát triển. Mình thấy nó bị lui sụt, ác pháp phiền não nó lại tăng trưởng, tham và sân si nhiều hơn thì:

“Phải lập tức rời bỏ nơi chốn ấy ra đi, dầu phải ra đi trong đêm và chưa kịp nói lời từ biệt.”

Gặp tà sư ác hữu thì ta bỏ đi, không cần sống với lòng bất mãn.

Nếu như gặp được thầy và mình sư thiện hữu: càng ở gần họ mà ác pháp với phiền não nó giảm đi, thiện pháp nó tăng trưởng, các hạnh lành nó được phát triển, thì cho dù có bị xua đuổi cũng phải tìm mọi cách để được ở lại. Nếu gặp mình sư thiện hữu thì ta phải ở cạnh họ một cách dễ thương, không có lý do gì để bất mãn họ.

Cho nên một Tỷ Kheo khi có lòng bất mãn với thầy bạn, dù chưa biết ai đúng ai sai, thì chuyện đầu tiên là bản thân vị Tỷ Kheo ấy đã sai bét rồi. Chỗ này quan trọng lắm. Mình coi kinh mà mình không nghe giảng, cứ lướt qua cái này mà thấy không quan trọng. Chứ mình ngồi mình nghiệm thì nó rất là sâu.

Sâu ở chỗ nào? Đã là người xuất gia thì anh không có cái cố gì mà bất mãn thầy bạn hết trơn. Bởi vì nếu họ tào lao thì anh phải lập tức bỏ đi trong đêm.

Làm ơn xem lại bài kinh Khu Rừng mà hồi nãy tôi mới cho cái địa chỉ, chứ không chịu coi rồi thắc mắc không biết ông nói theo cái kinh nào. Lấy kinh giảng kinh. Hồi nãy tôi còn nói là coi thêm kinh Tâm Hoang Vu.

Các vị học cái room này có chỗ rất là đặc biệt, đó là chỗ nào trích dẫn Pali là chúng tôi lập tức trích dẫn. Thứ hai là cần trích dẫn nguồn gốc kinh điển là chúng ta phải lập tức trích dẫn ngay.

Không có nghe ai hết, chỉ có nghe kinh thôi.

Như vậy, khi giảng bài kinh này, khi nghe bài kinh này, thì cái chuyện đầu tiên là chúng ta phải nhắc đến hai bài kinh đó là: Kinh Hoang Vu, Trung Bộ, và Kinh Khu Rừng, cũng trong Trung Bộ. Xem để thẩm thía tương chao cái bài kinh này.

Khi bất mãn thầy bạn thì làm sao có thể trau dồi Tam học? Bởi vì nếu thầy bạn là tà sư, ác hữu thì làm sao mà họ giúp mình trau dồi được? Mình ở gần họ là mình chỉ có nước đi xuống thôi. Nếu bạn mình là minh sư, thiện hữu mà mình bất mãn họ thì làm sao mà mình trau dồi được đây? Không tu tập Tam học thì làm sao thành tựu Tam học?

Nội dung kinh chỉ có vậy. Coi trong đây có đúng không? Trong đây, khi không có viên mãn thẳng hạnh là thuộc về giới học. Không có quan tâm, không có chánh tri kiến là thuộc về tuệ học. Không có chánh định là thuộc về định học. Nghĩa là không có hoan hỷ, không có hòa đồng với thầy bạn thì cỡ nào mình cũng kẹt hết.

Bất mãn với thầy bạn không ra gì, nội cái chuyện sân si là mình cũng khởi tu. Bất mãn với thầy bạn ngon lành thì mình càng không có cơ hội để tu tập. Cho nên cái người ở cạnh mình rất là quan trọng. Nếu họ tệ thì sẽ làm mình đi xuống; nếu họ ngon lành, ta lại bất mãn họ thì ta cũng đi xuống.

Kinh Không Có Cung Kính (2)

Cũng có nội dung như bài kinh vừa rồi.

Kinh Các Uế Nhiễm

Kinh 23 Phật dạy tâm ta như miếng vàng khoáng. Năm triền cái giống như những tạp chất trong vàng chưa được lấy ra. Khi hết tạp chất thì vàng mới đẹp và giá trị. Tâm không có triền cái thì mới có thể tu tập Samatha và Vipassana, tức là tu tập Chỉ và Quán, cũng tức là tu tập Định học và Tuệ học.

Định học Samatha được tu tập hoàn hảo sẽ đem lại nhiều lợi ích, như khả năng tập trung tư tưởng để tu Quán tốt hơn. Và cũng nhờ Samatha, ta có các loại thần thông. Thần thông là điều kiện tốt nhất để ta tu tập Vipassana. Nhờ thiên nhãn: gì cũng thấy; thiên nhĩ: gì cũng nghe; biến hóa thông: đi đâu cũng được; túc mạng thông: nhớ được kiếp trước; sanh tử thông: hiểu được nghiệp lý, nên ta quan sát danh sắc ngon lành hơn người không có thần thông gấp triệu lần.

Thí dụ như trường hợp của tôi, tôi không có cái gì hết, tôi chỉ có học giáo lý và A-tỳ-đàm thôi. Rồi vô ông thầy, ông nói:

“Này con nghe nè: đi biết là đi ngen, ngồi biết là ngồi ngen, tâm sân biết là tâm sân...”

Nói chung là tôi chỉ biết từ chương, sách vở, mặt giấy, mặt chữ thôi.

Còn cái thằng Tèo, nó tu Samatha rồi nó đắc sơ, nhị, tam, tứ thiền. Nội cái sơ thiền của nó là thấy đã rồi. Nhờ cái sơ thiền là nó đã vắng mặt năm triền cái. Mỗi lần nó xếp cái chân vô là nó quất một phát hai, ba ngày là không thành vấn đề. Chỉ cần nghe sơ thiền ngồi hai, ba ngày là mình biết cha này tu sướng cỡ nào. Rồi chả lên tới nhị, tam, tứ, ngũ thiền. Chỉ cần lên tới sơ thiền là khả năng định tâm của họ lên đến cỡ nào rồi.

Dĩ nhiên, người sơ thiền khi tu Quán thì họ không có xài tâm sơ thiền, chỉ là tâm dục giới thôi. Nhưng cái sức định tâm của họ cực kỳ ngon lành.

Nó cũng giống như thế này: mình là võ sư thì cái tinh hoa của võ sư là gì? Là cái khả năng đánh đấm, phòng vệ và tấn công. Nhưng mà chuyện nhẹ nhất của võ sư là mình biết thăng cha này có sức khỏe. Cho nên mình thấy cái chuyện chĩa khiêng cái lu, chĩa vác cái hũ cũng ngon hơn người bình thường rồi. Mặc dù lúc chĩa vác cái thùng, chĩa đâu có xài cái công phu võ thuật, không có cần. Nhưng mà chĩa chỉ cần lấy một miếng nhỏ xíu trong mấy năm học võ đó là cái sức khỏe. Khi chĩa bưng vật nặng, mình thấy cái chân của chĩa có thể lằm. Nếu mà chĩa bị trượt thì chĩa cũng không có té như người bình thường; nếu mà có té thì cũng té nhẹ, chứ không có nguy hiểm như người bình thường.

Cho nên mình thấy chĩa là võ sư, nhưng khi chĩa khiêng vật nặng, chĩa đâu có xài cái tinh hoa của võ thuật vô trong đó làm cái gì. Chĩa chỉ xài cái mảnh vụn của năm tháng công phu thôi.

Thì ở đây cũng vậy, cái người mà đắc thiền, khi họ tu thiền thì họ không có xài đến cái thần thông, cái thiền định. Nhưng mà trên cái nền tảng tinh thần ngon lành của người đắc thiền, đắc thần thông, thì khi họ tu Quán, họ tu ngon hơn người bình thường. Lúc tu thiền thì không có xài cái thần thông, nhưng cái sức mạnh tinh thần của người đắc thiền là cái nền cho Vipassana rất là ngon.

Tôi ví dụ thăng Tèo nó có thần thông nên nhớ cái chuyện ba đời tám kiếp quá khứ rất rõ. Nó nhớ kiếp xưa nó từng là con chó, con heo ở đâu đó thì gọi là Túc Mạng Minh. Còn Sanh Tử Minh là nó hiểu vì đâu mà nó làm chó, làm heo, làm vua, làm tướng... Nó nhớ hết.

Bây giờ nó cộng thêm cái Vipassana nữa. Mà Vipassana là dạy cái gì ta? Tức là làm gì biết nấy. Để làm chi ta? Để thấy mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất. Dầu đó là thiện hay ác, buồn hay vui. Thì cái chánh niệm hiện tại cộng với cái biết của Sanh Tử Minh và Túc Mạng Minh thì không có nghi ngờ gì về cái tánh danh sắc.

Không chứng thiền thì Định yếu, không có thần thông thì Tuệ yếu. Dĩ nhiên, có người không có đặc thiền, không có thần thông thì cũng đắc được. Người không biết võ thuật vẫn khiêng vật nặng được, chạy bộ được, leo trèo được, nhưng so với một võ sư thì những việc làm này của người không biết võ không sánh được.

Các vị có biết là dân có võ, nó té là nó cũng té khác mình nữa. Chứ đừng có nói là té thẳng nào cũng như thẳng nấy, là không có. Thí dụ như nó kẹt quá thì nó chấp nhận gãy chân, gãy tay, chứ đồ đời nào mà nó nện cái lưng hoặc nện cái đầu nó xuống. Không có. Nếu mà bí quá thì nó phải chấp nhận thương tật, chứ nó không chấp nhận cái hũ chao, cái hộp số, cái đầu của nó bị vấn đề.

Chứ mình đừng có nghĩ mình có cơ bắp mà thẳng kia cũng có cơ bắp thì nó giống. Không có đâu. Thẳng đó nó có nghề nên nó khác.

Cho nên ở đây mình thấy rõ ràng một điều, đó chính là: không có đặc thiền thì Định yếu, không có thần thông thì Tuệ yếu. Bởi vì khi mình thấy được tiền kiếp, hậu kiếp, thì cái thấy của ta về tánh vô thường của danh sắc sâu sắc hơn, vững vàng hơn nhiều lần.

Kinh này nói đến trừ được năm triền là nền tảng của thiền định, thần thông. Thiền định, thần thông là nền tảng tốt cho Vipassana.

Kinh Ác Giới 1

Kinh này nhấn mạnh giá trị tinh thần và tính đặc dụng hữu hiệu của giới hạnh. Không có Giới thì không có Định. Thiếu Định thì không có Tuệ. Không Tuệ thì không có Giải Thoát. Kinh này nói đến trường hợp phổ quát.

Nghe như quan hệ của Tam học được diễn ra theo lối hàng dọc. Ta nên nhớ lại bốn hạng người học đạo:

1. Ugghatitannu: nghe một câu đã đắc.

2. Vipacitannu: nghe trọn vẹn một pháp thoại có nội dung giáo lý đầy đủ mới đắc.
3. Neyyo: phải được tu học từng bước trong nhiều ngày tháng năm mới đắc thánh.
4. Padaparamo: tối đa chỉ là một phàm phu giỏi giáo lý.

Giới năng sinh định là chỉ riêng cho hạng thứ ba thôi, là hạng phải hướng dẫn từng bước. Chứ còn riêng như ngài Xá Lợi Phất hay ngài Mục Kiền Liên thì người ta chỉ cần nghe một câu là người ta đắc.

Có hai cách hiểu về chữ giới hạnh:

1. Kiểu sống, lối hành động không vi phạm giới luật.
2. Nội dung tinh thần không có khả năng vi phạm giới luật.

Giới hạnh ở các vị thượng căn thì thuộc loại hai. Nghĩa là người ta đang là một người cư sĩ ăn chơi trác táng, bậy bạ, nhưng họ chỉ cần nghe một câu là họ đã đắc A-la-hán một cái rẹt. Thì như vậy cái giới của họ là nằm ở đâu? Ngay cái giây phút họ nghe đạo thì họ không có khả năng tâm lý để phạm giới. Ngay giây phút đó gọi là giới của họ. Giới đó mới làm nền cho trí tuệ ngay sau đó, trong khi đó.

Giới ngoại thân là giới ở thân và khẩu. Giới nội tâm gọi theo A-tỳ-đàm là giới tâm sở.

Giới ngoại thân ở thân khẩu có nghĩa là gặp cái chuyện phải sát sanh mà mình không sát sanh, gặp cái chuyện tầm bậy mà mình không làm chuyện tầm bậy.

Giới nội tâm gọi là giới tâm sở nghĩa là sao? Nghĩa là tín, tấn, niệm, định, tuệ, tà, úy, trí tuệ, thiền định, chánh niệm, thì cái giới đó gom chung lại là cái giới nội tâm.

Các vị không học kỹ cái chỗ này, các vị sẽ có hai thắc mắc:

Kiểu thắc mắc thứ nhất: Ủa, cái người mà đang tào lao ở ngoài đời, tự nhiên họ gặp Phật, họ nghe là họ đắc cái rẹt, thì cái giới của họ nằm ở đâu?

Kiểu thắc mắc thứ hai: các vị sẽ thấy rằng cái cha này đâu có giới mà tại sao đặc.

Bậc hạ căn có hai trường hợp:

Nhóm một: không tu được Tam học, giới theo không nổi thì làm gì có định, mà định theo không nổi thì làm gì có tuệ.

Nhóm hai: dù tu tinh tấn cỡ nào cũng không đắc thánh.

Trung căn: phải khó nhọc mới chứng thánh. Ở hạng này thì hành trình Tam học rất rõ nét. Y áo trang nghiêm, nói năng chừng mực, đỉnh đạc, có tiên phong đạo cốt, y bát tinh tươm chỉnh chu, thiền định tinh tấn, khát thực, thiếu dục, ở nơi độc cư xa vắng... Nói chung nhìn mấy cha trung căn đã lắm, giống như là gương sáng trong Tam Bảo, cuối cùng cũng đắc. Nhìn thì sang nhưng bản thân thì cực banh xác.

Bậc thượng căn: không cần mất nhiều thời gian và nguyên tắc Tam học ở họ cơ hồ không ai nhìn thấy. Nguyên tắc là giới năng sinh định, định năng sinh tuệ, tuệ dẫn đến giải thoát. Ở hạng này, cái công thức này gần như là không ai thấy nổi vì nó làm cái rẹt.

Nhiếp Thọ

Nhờ năm pháp này một Tỷ-kheo chứng thánh:

1. Chánh kiến: tin lý nhân quả, có học và hiểu nguyên lý Tam tướng trong vạn hữu.
2. Chịu khó học hỏi, tìm hiểu giáo lý.
3. Siêng trao đổi, đàm luận với thầy bạn để việc học và hành tốt hơn.
4. Tu tập để tối thiểu có được hai lợi ích là:

Trấn áp, giảm nhẹ năm triền cái, tức năm thứ phiền não thô thiển nặng nề nhất.

Tăng cường khả năng định tâm. Thiếu khả năng này thì không thể tu Quán.

5. Tu tập Vipassana để nếu có đủ duyên lành thì chứng thánh giải thoát.

Nghĩa là có nhiều cách để trình bày về con đường tu học và hành đạo giải thoát. Tùy đối tượng trước mặt mà ở mỗi thời điểm Đức Thế Tôn có cái cách hướng dẫn khác nhau.

Có chỗ Ngài chỉ nói gọn:

“Này các Tỷ-kheo! Đây là hai cái pháp các người cần phải chuyên tâm tu tập, để nhờ vậy thành tựu thánh trí giải thoát sanh tử, đó là Chỉ và Quán.”

Nói nôm na, “Chỉ” là cái khả năng tập trung tư tưởng, “Quán” là cái khả năng quan sát được cái bản chất, hoạt động của thân và tâm. Cái này tôi đã giảng nhiều trong những lần giảng về Bốn niệm xứ.

Bởi vì chúng ta có hai cách để quan sát thế giới này:

Cách một là dùng saññā, tưởng, để nhận biết thế giới qua các mặt nổi hay vẻ ngoài chế định Tục đế của nó. Từ cái nhìn trên mặt hiện tượng, nó mới nảy ra sự thương, thích, ghét, sợ: tham, sân, si.

Cách hai là dùng paññā, tuệ, để quan sát bản chất nội dung của thế giới qua khía cạnh Chân đế. Chỉ có cách nhìn thứ hai này ta mới có thể lìa bỏ phiền não.

Nhìn trên mặt bản chất của thế giới là đất, nước, lửa, gió; cái này là thiện, ác, buồn, vui. Tất cả nó luôn thay đổi, sanh diệt, biến tướng không ngừng qua từng giây phút. Thấy như vậy ta mới hiểu ra rằng những gì mình ghét nhất, những gì mình thương nhất thì nó chỉ tồn tại không tới một phần một triệu của một giây đồng hồ.

Trong room có thể không tin, nhưng đó là sự thật. Các vị sẽ thắc mắc và hỏi tôi tại sao nó nhanh dữ thần như vậy. Bởi vì trong A-tỳ-đàm nói rằng tốc độ sanh diệt của các sát-na tâm nó nhanh lắm quý vị. Sát-na tâm là đơn vị nhỏ nhất của dòng chảy tâm thức.

Khi mình nói mình thấy hay mình nghe, đó là những người không học đạo họ nói: “Tôi thấy cái hoa đẹp nên tôi thích.” Nhưng trong A-tỳ-đàm không có nói đơn giản như vậy. A-tỳ-đàm nói rằng khi mà ta nhìn cái hoa, trước khi mà ta thấy cái hoa là ta đã có một loạt tâm tham muốn nhìn. Mặc dù trong cái tốc độ quan sát của người bình thường, họ nói: “Tôi đâu có muốn đâu, tự nhiên tôi đảo mắt ngang cái hàng rào thì tôi thấy cái bông chứ tôi đâu có muốn nhìn bông đâu.” Nhưng mà sai.

Thực tế, nếu mà anh không có cái muốn thì con mắt anh đã dừng lại ở một cái điểm khác, chứ tại sao nó lại dừng lại ở cái hoa. Bởi vì mình không có niệm và tuệ, hai cái đó ở trong mình quá là chậm, cho nên mình không có ngờ là mình có cái ý muốn nhìn cái hoa.

Nhưng khi con mắt nó nhìn thì bản thân con mắt nó không phải là thiện hay ác, không phải là thích hay ghét. Nó chỉ chụp hình thôi rồi nó đưa vào bên trong, nói theo cái từ trong nước là nó đưa qua cái bộ phận xử lý.

Con mắt mình là nó thuộc về lộ ngũ, lộ ý thức, tức là dòng chảy ý thức mà dựa trên thần kinh thị giác. Tới lúc này thì hình ảnh cái bông đó chưa đủ cho ta thích hay ghét; chưa đủ để gọi cho ta một khái niệm, ấn tượng, hồi ức, kinh nghiệm gì hết. Nó mới đưa vào bên trong thì lúc bấy giờ ý thức của mình được gọi là giác quan thứ sáu, trong A-tỳ-đàm gọi là ý thức, thức thứ sáu; nó mới tiếp tục tinh lọc, xử lý, phân tích, xác định cái hoa này là hoa gì. À.

Cái đó là hoa tường vi. Rồi từ đó nó mới đẩy mình đi xa hơn: cái hoa này nó có dáng mà không có thơm.

Rồi nó đẩy thêm một cái nữa là nó gọi cho ta một câu chuyện đẹp hoặc là một câu chuyện buồn trong quá khứ. Ngày xưa chúng ta có một cô hàng xóm, bên hè nhà cô có một cái cây tường vi. Thời đó chúng ta mới lớn, mỗi ngày đi học về lén lén nhìn trộm người ta. Trong một ngày kia, mình lấy hết can đảm viết một lá thư rồi mình thả cho cô, lúc cô đang ngồi làm việc bên hè. Nhưng mà nó xui là lá thư không có

trúng cổ, mà bà má bà gấp rồi bỏ lượm lên. Bà mới cầm lá thơ đó bỏ qua bỏ mảng vốn bà già của mình...

Coi như là từ này giờ mình không có ngờ là mình đi nó xa như vậy, các vị nghe kịp không? Nghĩa là trước đây mình không có chủ ý nhìn cái hoa tường vi, mà mình chỉ lướt con mắt ngang, ai ngờ nó dừng trên cái hoa tường vi ấy. Và từ đó nó dắt cho ta trở về một thời quá khứ cách đây đúng 43 năm 6 tháng 7 ngày 5 tiếng 10 phút 16 giây mà mình không có ngờ.

Phải như vậy đó, phải thấy tới nơi tới chốn thì mình mới thấy chán. Chán cái chỗ là thì ra cái mình thích nhất, mình ghét nhất thì nó cũng chỉ tồn tại trong một quãng thời gian rất ngắn, chưa đầy 1/1 triệu của 1 giây đồng hồ. Nó nhanh lắm quý vị.

Chính vì thân và tâm luôn luôn sanh diệt nhanh quá, cho nên chúng ta nhìn vào chúng ta thấy nó chỉ là một thôi. Một có nghĩa là cả giờ đồng hồ qua tôi nằm ngủ. Cả giờ đồng hồ qua tôi ngồi đó tôi rất là vui, buồn, tủi thân, thương, nhớ, ghét, hận, căm thù, ghen tuông, sợ hãi ai đó. Mình cứ hình dung bằng cả loạt tư tưởng như vậy, mình dồn thành một khối, nhưng không có. Không hề có cái vụ mà cả giờ đồng hồ qua tôi ngồi đó, tôi buồn, thương, giận, nhớ... Không có. Mà tất cả thân tâm của mình trong một giờ đồng hồ trôi qua là nó đã diễn biến không ngừng.

Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, trong những kết quả nghiên cứu khoa học mới nhất, người ta cho mình biết đó là: trong mỗi giây đồng hồ, cái cơ thể của mình nó có đến hàng triệu cái phản ứng hóa học. Nghĩa là từ cái sợi tóc, từ cái răng cò, máu huyết, tim mạch... bao nhiêu là cái cơ phận trên người mình, tổng cộng là lên đến hàng triệu cái phản ứng hóa chất trong người mình. Tại vì mình hít thở, bao nhiêu cái tuần hoàn trong cơ thể mình nó tạo ra hàng triệu cái phản ứng hóa học mà mình không có ngờ.

Như vậy mình học xong kinh 25.

Giải thoát xứ

Ở đây có 5 điều Ngài gọi là giải thoát xứ, nghĩa là cái gốc giải thoát, cái nền tảng giải thoát.

1. Nghe pháp một cách hoan hỷ.
2. Thuyết pháp một cách hoan hỷ.
3. Tụng đọc một cách hoan hỷ.
4. Suy tư một cách thâm thía, hoan hỷ.
5. Hành trì một cách hoan hỷ.

Nắm giữ một định tướng có nghĩa là: dầu có thiên hay chưa có thiên thì một thành tựu nào trong lúc tu Quán vẫn được vị ấy không để bị mất đi.

Một người vì một sự dễ duôi, bận rộn, biếng lười, phóng tâm, thất niệm nào đó mà cái chánh niệm nó không có tiếp tục duy trì nữa, thì sau đó có quay trở lại, nó chỉ có yếu chứ không có được như hôm trước nữa. Muốn tiếp tục được như hôm trước là mình phải tinh tấn duy trì chánh niệm liên tục thì nó mới có được như cũ. Cho nên giữ được cái định là giữ như vậy.

Giống như một người bệnh đang trong thời gian chữa trị, chỉ cần lơ là trong cái chuyện thuốc men, lơ là trong cái chuyện kiêng cử, lơ là trong cái chuyện tập luyện, thì bệnh nó sẽ tái phát. Từ đó cái kết quả trị liệu sẽ giảm đi và bệnh tình sẽ tăng lên.

Mà một hành giả phải luôn nhớ rằng mình đang chữa bệnh, mình đang làm cái chuyện vượt ngục, mình đang là cái người trốn nợ. Cả 3 tình huống này không thể nào mà mình dễ duôi được hết. Vượt ngục là phải tranh thủ từng phút, chứ nó bắt mình một cái là mềm xương. Đang trốn nợ mà nó bắt được mình là mình cũng chết, nó tìm đủ cách để nó siết nợ. Cái thứ ba là mình đang chữa trị một cái chứng nan y, mình lơ là là mình chết.

Cho nên phải bằng cái tâm trạng này thì hành giả mới tinh tấn. Có rất là nhiều người học đạo ba mớ, họ nghe mấy cái này họ không đồng ý, họ nói tu bằng cái tâm nặng nề như thế này đâu có giải thoát. Họ không có hiểu cái ý này.

Cái chuyện tu mà giữ tâm thanh thản, không khéo nó sẽ dễ bị hiểu lầm là tu kiểu dễ duôi. Chính vì anh phải nhớ là anh phải làm cái này nè thì anh mới tinh tấn, anh mới chánh niệm. Khi mà anh tinh tấn, khi mà anh chánh niệm thì anh mới được sự thanh thản. Cái thanh thản đó mới là cái thanh thản của người tu.

Chứ thanh thản ở đây không có nghĩa là anh tu tà tà rồi anh gọi đó là kiểu tu giải thoát, kiểu tu thanh thản. Không có phải. Sự thanh thản cần có ở một người tu là sự thanh thản của người đang sống chánh niệm và trí tuệ, không phải sự thanh thản của người dễ duôi, xem nhẹ việc tu tập.

Thí dụ các vị thấy thân tâm này là vô ngã, vô thường. Khi mà thấy nó là vô ngã, vô thường thì cái lòng nó nhẹ và nó an lạc lắm. Thấy các vị cũng cười cười, vui vẻ, dễ thương; còn riêng tôi thì thấy tu được, niệm được thì niệm, còn không được thì thôi, đâu có chết thẳng Tây nào đâu. Tôi cũng vui, đời sống tôi cũng đi ra đi vào y chang như quý vị; tôi cũng cười, cũng nói, cũng thanh thản, thoải mái.

Nhìn thì thấy giống nhau, cả hai người đều thanh thản hết, nhưng mà cái thanh thản của một người tinh tấn nó khác cái thanh thản của một người dễ duôi. Nhớ nha, hai cái này nó khác nhau.

Xin hẹn bà con ngày mai. Cảm ơn bà con rất là nhiều.